

VỀ MỘT TÁC PHẨM PHÊ BÌNH - TIỂU LUẬN VĂN HỌC

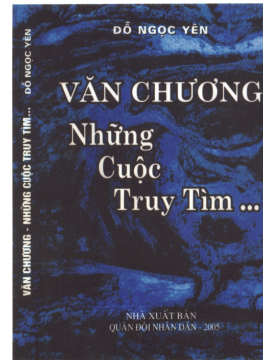
ĐỖ NGỌC YÊN. *Văn chương - những cuộc truy tìm...* (Phê bình-tiểu luận). H.: Quân đội nhân dân, 2006, 504 tr.

HUYỀN VÂN
giới thiệu

Trong tình hình hiện nay, tác phẩm *Văn chương - những cuộc truy tìm...* của Đỗ Ngọc Yên có lẽ cũng khó mà xối lên được điều gì thật đột phá trong lĩnh vực lý luận-phê bình văn học, một lĩnh vực thực ra vẫn có người bàn về văn chương, nhưng chỉ là bàn về một tác phẩm, một hiện tượng, có tính thời vụ, lẻ tẻ nào đó, hoặc là thiên về nhàn đàm, giải trí, ít mang tính chuyên nghiệp và học thuật.

Với hơn 500 trang trực diện phê bình và tiểu luận, Đỗ Ngọc Yên đã đem đến cho bạn đọc một cái nhìn khá cuốn hút từ những góc cạnh khác của lý luận-phê bình văn học nước nhà. Tác giả mạnh dạn đặt lại những vấn đề tưởng chừng như đã được giải quyết xong về khía cạnh lý luận. Chẳng hạn, *Tiếp cận văn hoá, Văn hoá tranh luận và tranh luận văn hoá, Bản thể luận Chí Phèo, Đọc lại “Làm đĩ”, Nguyễn Đình Chiểu - Nghệ sĩ hay hủ nho*, ... Ngay với một nhà văn lắm tài nhiều tật như Nguyễn Huy Thiệp, tác giả cũng có một cái nhìn khá táo bạo. Anh viết: “Sự thành công của Nguyễn Huy Thiệp không

phải là ở chỗ anh đã phát hiện ra bộ quần áo của Hoàng đế, mà điều quan trọng hơn là anh đã biết cho Hoàng đế mặc quần áo vào lúc nào. Sự sòng phẳng có ý nghĩa nhân bản đó, chỉ từng ấy thôi, cũng đủ để anh xứng đáng là một trong số những người ở ngôi vị đầu bảng của văn xuôi Việt Nam đương đại”,... (nhận xét của Đỗ Minh Tuấn, tr.331-332).



Ở một bình diện khác, tác giả đã không ngần ngại lật lại nhiều đánh giá về những tác phẩm một thời đã gây được tiếng vang trong dư luận như *Hồ Quý Ly* của Nguyễn Xuân Khánh, *Chân dung và đối thoại* của Trần Đăng Khoa, *Đêm thánh nhân* của Nguyễn Đình Chính, *Cơ hội của Chúa* của Nguyễn Việt Hà, *Phế Đô* của Giả Bình Ao (Trung Quốc), *Báu*

vật của đời của Mạc Ngôn (Trung Quốc),... hay cả với các nhà thơ đã từng có tiếng trên văn đàn Việt Nam đương đại như: Vân Long, Đỗ Minh Tuấn, Hoàng Trần Cương, Ngô Văn Phú, Vũ Quần Phương, Trần Mạnh Hảo,...

Dù đối tượng ở thể loại nào, tiểu luận hay phê bình, thơ hay văn xuôi, phê bình - tiểu luận của Đỗ Ngọc Yên đều cố gắng tạo ra cho mình một cái nhìn, một ngôn ngữ, giọng điệu riêng. Có những quan niệm cùng cách lý giải của anh chưa thật sự thuyết phục, nhưng anh không né tránh vì tin vào lý lẽ của mình. Chẳng hạn về Chí Phèo, anh viết: “Chí Phèo không phải là kẻ vô chính phủ. Hắn không chống lại xã hội, cũng không chống lại giai cấp thống trị. Dưới con mắt của hắn, xã hội chỉ là một đám hỗn mang không có trên, không có dưới, không có đúng, sai, phải, trái... không có người thống trị cũng không có kẻ bị trị, mà chỉ có các sinh thể đang tồn tại. Một người như Chí Phèo làm sao có thể nhận thức được sự bất công và công bằng,... Con đường rong ruổi đến cõi tự do tuyệt đối của Chí Phèo là một quá trình giải stress mà tiền kiếp đã ký thác vào hắn. Chí Phèo không phải là kẻ đại diện cho một đẳng cấp xã hội nào. Hắn ta chỉ là một sứ giả khoác trên mình bức thông điệp về thân phận làm người. Như vậy trong trò chơi ú tim săn tìm bản ngã, Chí Phèo là hình tượng duy nhất trong văn học Việt Nam đã làm được một việc phi thường là *đi lùi để tự trở về với bản ngã chính mình*. Cuối cùng cái lương thiện mà Chí Phèo đòi chính là bản ngã đích thực, cái luôn tiềm ẩn và thường trực trong vô thức của hắn”... (tr.154-163).

Hay như cô Huyền trong *Làm đi* của Vũ Trọng Phụng, Đỗ Ngọc Yên cho rằng: “Không chỉ là môi trường gia đình và xã hội tạo lập nên tính cách một con đi của Huyền, mà chính là Huyền, bằng sức

mạnh và tài năng cá nhân và cả khát vọng làm người của mình, đã góp phần cải tạo và làm phong phú thêm diện mạo gia đình và xã hội đương thời trong chiều sâu nhân bản và những chiều kích mới của nó thông qua quá trình tìm lại cái tôi đã mất, hay đã bị tước đoạt,... Huyền đã không tiếc bất cứ điều gì, đem hết sức mạnh bản năng của mình đập tung cánh cửa của căn phòng đạo đức giả, cái đã bao đời nay trói buộc các thế hệ phụ nữ Việt Nam chỉ biết có cúi đầu cam chịu, kể cả mẹ cô. Bởi vậy quá trình truy lục hoá của Huyền vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của sức mạnh giải phóng con người”, ... (tr.177-178). Cách nhìn nhận và đánh giá có phần hơi cực đoan như vậy của Đỗ Ngọc Yên thật không dễ gì tìm được sự đồng cảm và chia sẻ của một số người nào đó. Nhưng cách nhìn nhận này sở dĩ có thể đứng được là do tác giả đã biết dựa vào những chỉ báo khách quan ít nhiều đã và đang tồn tại thực trong đời sống xã hội.

Xuyên suốt cuốn sách, chúng ta thấy hiện lên khá rõ một Đỗ Ngọc Yên có bút chiến mạnh mẽ, sắc sảo, mổ xẻ đến cùng những cái mà anh cho là cần thiết, đặc biệt trong loạt bài tranh luận với Thế Uyên (Mỹ), Nguyễn Hưng Quốc (Australia), Nguyễn Hoàng Đức, Văn Chính, Trần Mạnh Hảo, Trần Đăng Khoa, Đỗ Lai Thuý, Phạm Hữu Cường, Nguyễn Cảnh Lạc,... Là người không dễ dàng chấp nhận đi theo những lối mòn trong việc đánh giá một tác phẩm, một giai đoạn hay một tác giả văn học của những người đi trước, Đỗ Ngọc Yên đúng là một cây bút đang trần trụi tìm kiếm một tiếng nói phê bình-lý luận của riêng mình. Đọc *Văn chương những cuộc truy tìm*... dễ dàng nhận thấy một Đỗ Ngọc Yên không giống ai, với những điều khó bắt bẻ của anh. Cuốn sách chắc chắn là một tập phê bình-tiểu luận bổ ích đối với đời sống văn học hiện nay.